

Số: **769** / TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **31** tháng **01** năm 2019

V/v xác định ưu đãi thuế hàng hóa
NK của dự án đầu tư

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 134/SKHĐT-HTĐT ngày 15/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh đề nghị hướng dẫn xác nhận ưu đãi miễn thuế nhập khẩu hàng hóa để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 thì:

“Dự án đầu tư mở rộng là dự án đầu tư phát triển dự án đang hoạt động đầu tư kinh doanh bằng cách mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ, giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường”.

- Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ; khoản 7 Điều 101 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 06/12/2010 của Bộ Tài chính thì: *Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư vào lĩnh vực được ưu đãi về thuế nhập khẩu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP hoặc địa bàn thuộc ưu đãi thuế nhập khẩu quy định tại Phụ lục Danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 53/2010/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về địa bàn ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với đơn vị hành chính mới thành lập do Chính phủ điều chỉnh địa giới hành chính, dự án đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) được miễn thuế nhập khẩu, bao gồm:*

a) Thiết bị, máy móc;

.....

đ) Vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

- Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 12 Nghị định số 87/2010/NĐ-CP thì *“Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hoá nhập khẩu quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này được áp dụng cho cả trường hợp mở rộng quy mô dự án, thay thế công nghệ, đổi mới công nghệ”.*

- Căn cứ quy định tại điểm 41 Phụ lục Danh mục địa bàn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ thì *“Các huyện Tân Biên, Tân Châu, Châu Thành, Bến Cầu”* thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Căn cứ quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 14 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 (thay thế

Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010) thì Hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư được miễn thuế nhập khẩu, bao gồm:

a) *Máy móc, thiết bị; linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng để lắp ráp đồng bộ hoặc sử dụng đồng bộ với máy móc, thiết bị; nguyên liệu, vật tư dùng để chế tạo máy móc, thiết bị hoặc để chế tạo linh kiện, chi tiết, bộ phận rời, phụ tùng của máy móc, thiết bị;*

.....
Việc miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại khoản này được áp dụng cho cả dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 102 Thông tư số 194/2010/TT-BTC (nay là Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016) thì hàng hóa nêu tại khoản 11 Điều 101 Thông tư này phải đăng ký Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu miễn thuế. Hồ sơ đăng ký Danh mục thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 102 Thông tư số 194/2010/TT-BTC.

Theo đó, một trong những hồ sơ đăng ký Danh mục là Danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực đầu tư, mục tiêu, quy mô của dự án và phiếu theo dõi trừ lùi được xây dựng một lần cho cả dự án, hoặc xây dựng từng giai đoạn thực hiện dự án, từng hạng mục công trình của dự án (nếu tại giấy phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc luận chứng kinh tế kỹ thuật, các tài liệu khoa học kỹ thuật của dự án... thể hiện dự án thực hiện theo từng giai đoạn hoặc theo từng hạng mục công trình), hoặc xây dựng theo từng tổ hợp, dây chuyền nếu hàng hoá là hệ thống tổ hợp dây chuyền thiết bị, máy móc.

Trường hợp Danh mục đã đăng ký cho cả dự án hoặc cho từng hạng mục, công trình, tổ hợp, dây chuyền có sai sót hoặc cần thay đổi thì người khai hải quan được sửa đổi với điều kiện phải có giấy tờ, tài liệu nộp cho cơ quan hải quan trước thời điểm nhập khẩu hàng hoá để chứng minh việc bổ sung, điều chỉnh là phù hợp với nhu cầu của dự án.

- Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 102 Thông tư số 194/2010/TT-BTC (nay là Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016) thì thời điểm đăng ký Danh mục là trước khi đăng ký tờ khai nhập khẩu đầu tiên của dự án, hạng mục, giai đoạn dự án hoặc dự án mở rộng.

- Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 104 Thông tư số 194/2010/TT-BTC (nay là Điều 30 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016) thì các trường hợp phải đăng ký Danh mục hàng hoá nhập khẩu miễn thuế, ngoài việc phải sử dụng hàng hoá đã được miễn thuế theo đúng quy định, người nộp thuế có trách nhiệm quyết toán việc thực hiện nhập khẩu, sử dụng hàng hoá miễn thuế theo Danh mục đã đăng ký với cơ quan hải quan nơi đăng ký Danh mục theo mẫu số 04 hoặc mẫu số 05 Phụ lục II để quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhập khẩu, sử dụng toàn bộ hàng hoá miễn thuế.

Thời hạn quyết toán: Chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc nhập khẩu hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá miễn thuế đã đăng ký với cơ quan hải quan.

2. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13,

trường hợp dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy chế biến tinh bột mì” của Công ty TNHH MTV Định Khuê được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 45121000260 ngày 28/01/2013, Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất số 6276132775 ngày 07/7/2016 không mở rộng quy mô, không nâng cao công suất, không đổi mới công nghệ, không giảm ô nhiễm hoặc cải thiện môi trường thì không phải là dự án đầu tư mở rộng.

3. Do nội dung công văn số 134/SKHĐT-HTĐT ngày 15/01/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh nêu chưa phù hợp (dự án đầu tư của Công ty TNHH MTV Định Khuê được UBND tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 45121000260 ngày 28/01/2013, Giấy chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất ngày 07/7/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, trong đó quy định tiến độ thực hiện dự án: dự án đi vào hoạt động từ năm 2004). Mặt khác, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh không gửi hồ sơ kèm theo nên Tổng cục Hải quan chưa có cơ sở để trả lời theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh có ý kiến để Công ty căn cứ các quy định nêu trên để thực hiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ với cơ quan hải quan nơi thông báo Danh mục miễn thuế hoặc cung cấp đầy đủ hồ sơ về Tổng cục Hải quan để được hướng dẫn.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TXNK (03b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hưng

Nguyễn Ngọc Hưng